TÒA ÁN NHÂN D **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 24 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án D sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1972;

HKTT: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1967;

HKTT: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng D sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/8/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Công C, sinh ngày 23/12/1994 và cháu Hoàng Thị Diễm H, sinh ngày 26/4/2003. Nay cả hai cháu đã trưởng thành, tự lập được nên

chị S và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Vân D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Vân D thỏa thuận thống nhất chị S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003890 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án D sự huyện P, tỉnh H; chị S đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Lê Thị S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã T
(*GCNKH số 24/1994*);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Q